

Bản án số: 52/2020/HSPT

Ngày: 16-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**

2/ Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSPT ngày 10/02/2020 đối với bị cáo Đinh Hoàng N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HSST ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Hoàng N, sinh năm 1994 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp PTB, xã PQ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công T và bà Trần Thị Thu H; vợ: Trần Thị AK, sinh năm 1992; con: Đinh NU, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 03/2020/HS-PT).

- Ngày 09/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” và tổng hợp hình phạt với bản án số 03/2020/HS-PT ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo đang chấp hành bản án khác và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2018, anh Trần Hoàng A cho bị cáo Đình Hoàng N thuê xe ô tô 64A-016.25, hiệu Toyota Innova, 7 chỗ ngồi, đời 2007. Mục đích để chạy dịch vụ, giá thuê 01 tháng 13.000.000 đồng, hết tháng thì giao xe lại cho anh Hoàng A kiểm tra, nếu có nhu cầu thuê tiếp thì thỏa thuận mới, thỏa thuận bằng lời nói.

Tháng 3/2018, N gặp bị cáo Huỳnh Công Đ, Đ hỏi mượn N 50.000.000 đồng để trả nợ, N trả lời “không có tiền, chỉ có chiếc xe ô tô 64A-016.25 hiện N đang thuê của anh Hoàng A”, N kêu Đ giới thiệu chỗ để N cầm xe nếu cầm được sẽ cho Đ mượn tiền. Đ liên hệ các tiệm cầm đồ ở thị trấn Vũng Liêm để cầm xe thì không cầm được, do Đ và N không phải là chủ xe. N có ý định làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên chủ xe Trần Hoàng A để cầm xe nên mới bàn bạc với Đ và kêu Đ đưa hình ảnh chân dung và hình ảnh chứng minh nhân dân thật của Đ để N nhờ người làm ra giấy chứng minh nhân dân giả với nội dung thông tin trên giấy chứng minh giả là thông tin của chủ xe còn hình ảnh trên giấy chứng minh giả là ảnh của Đ, thì Đ đồng ý.

Có thông tin và ảnh của Đ, N liên hệ với người bạn tên K nhưng không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể (quen biết ở Thành phố Hồ Chí Minh), thuê K làm ra giấy chứng minh nhân dân giả tên Trần Hoàng A, gắn ảnh của Đ, giá 3.000.000 đồng. Khi có giấy chứng minh nhân dân giả tên Trần Hoàng A, N liên lạc với anh Nguyễn Hữu A nhờ anh A giới thiệu để N cầm xe cho ông Cao Văn K.

Khi được anh A giới thiệu, ngày 05/3/2018 N và Đ đến tiệm cầm đồ của ông K, Đ đóng giả chủ xe Trần Hoàng A, xuất trình giấy chứng minh nhân dân giả đề nghị cầm xe ô tô 64A-016.25, nghĩ Đ đúng là chủ xe nên ông K đồng ý cầm với số tiền 130.000.000 đồng, nguồn tiền cầm xe ông K vay của chị Lê Thị Thanh B (vợ anh A).

Ký xong hợp đồng cầm cố xe và hợp đồng ủy quyền định đoạt tài sản (ủy quyền cho ông K được định đoạt tài sản khi người cầm tài sản vi phạm nghĩa vụ hợp đồng) Đ ra về trước còn N ở lại nhận tiền, N nhận tiền xong mang về đưa cho Đ 10.000.000 đồng, còn lại 120.000.000 đồng N cất giữ tiêu xài cá nhân.

Sau đó anh Hoàng A yêu cầu N giao trả để sửa chữa và đăng kiểm thì N gọi điện thoại cho Đ đòi lại 10.000.000 đồng để chuộc lại xe, Đ đồng ý trả nhưng Đ nhờ N mượn tiền người khác hoặc ứng tiền trả trước dùm, Đ sẽ trả lại sau. N đi mượn tiền của người khác và chuộc lại xe đem về giao lại cho anh Hoàng A.

Ngày 06/4/2018, xe được đăng kiểm xong, anh Hoàng A hỏi N có thuê tiếp hay không N đồng ý thuê tiếp. Sau khi nhận xe thì lần này N nảy sinh ý định lợi dụng việc ông K và anh A đã tin giấy chứng minh nhân dân giả mà Đ mạo danh anh Hoàng A để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền. N sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả đã xuất trình lần trước đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng cầm cố xe, để khi ông K giao tiền thì N chiếm đoạt tiêu xài.

N không liên hệ với Đ mà tự mình gọi điện cho anh A thỏa thuận tiếp tục cầm xe nhưng nói dối với anh A “chủ xe bận công việc không đến được” nên chỉ mình N thay mặt cầm xe và nhận tiền, anh A đồng ý nên nói lại với ông K thì ông K tin tưởng và đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng cầm cố xe với N. Cùng ngày 06/4/2018, N đem xe 64A-016.25 đến cầm cho ông K lấy số tiền 130.000.000 đồng, N nói dối với ông K là do chủ xe bận công việc không đến được nên đề nghị tiếp tục sử dụng hợp đồng cũ đã ký ngày 05/3/2018 để cầm xe (lần này N không cho Đ biết việc N tự cầm xe để chiếm đoạt tiền), ông K tin tưởng và đồng ý nên giao cho N số tiền 130.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền N dùng trả nợ và tiêu xài hết. Đến hạn theo thỏa thuận ông K và chị B gọi điện đề nghị trả lãi thì N viện ra nhiều lý do không có thật để né tránh và tắt máy điện thoại không liên lạc được. Sau 01 tháng cầm xe N không đến trả lãi, vốn như đã cam kết nên ông K bán xe cho ông Ngô Hữu N giá 200.000.000 đồng. Sử dụng khoản tiền này ông K trả chị B 168.000.000 đồng tiền vốn và lãi mà ông K vay của chị B, còn lại 32.000.000 đồng ông K cất giữ.

Ngày 20/6/2018, anh Trần Hoàng A tìm hiểu và biết được thông tin N đã mang xe anh đi cầm nên anh kêu N mang xe trả lại thì N nói xe bận đi chở khách không về được, lúc này anh Hoàng A yêu cầu N ký hợp đồng thuê xe bằng văn bản thì N đồng ý. Sau đó anh Hoàng A tiếp tục hỏi thúc, yêu cầu N mang xe về trả để kiểm tra thì N thú nhận là đã mang xe đi cầm, hết hạn không chuộc lại nên bị chủ tiệm cầm đồ thanh lý xe bán cho người khác nên anh Hoàng A đến trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ. Sau khi xem xét hồ sơ Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án sơ thẩm số: 126/2019/HS-ST ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, xử phạt bị cáo Đinh Hoàng N: 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Đinh Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 04 năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Huỳnh Công Đ, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/12/2019, bị cáo Đinh Hoàng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử là quá nặng, bị cáo là người mua giấy tờ chứ không phải là người làm giả giấy tờ và không phải là người đứng ra cầm xe.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo bị tòa án cấp sơ thẩm xử tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và mức án đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo. Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” thì bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét vì bị cáo không có làm giả giấy tờ mà bị cáo có sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi lừa đảo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là chưa chính xác, cần sửa lại tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 55, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Đinh Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 04 năm tù. Tổng hợp bản án số 27/2020/HS-ST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, buộc bị cáo Đinh Hoàng N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Đinh Hoàng N kháng cáo bản án sơ thẩm nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Hoàng N thừa nhận vào khoảng thời gian từ tháng 3/2018 bị cáo cùng với bị cáo Huỳnh Công Đ bàn bạc với nhau làm giả giấy chứng minh nhân dân của chủ xe Trần Hoàng A với mục đích lấy xe ô tô biển số 016.25 hiệu Toyota 7 chỗ ngồi của anh Hoàng A cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện cho hành vi phạm tội này, bị cáo N đã kêu bị cáo Đ đưa hình và chứng minh nhân dân thật của Đ rồi N nhờ một người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng A nhưng hình là của Huỳnh Công Đ thì bị cáo Đ đồng ý. Sau khi làm giả được giấy chứng minh thì N và Đ đem xe ô tô trên đi cầm cho ông Cao Văn K với số tiền 130.000.000đ rồi đưa cho Đ 10.000.000đ và bị cáo giữ lại 120.000.000đ tiêu xài cá nhân. Sau đó N chuộc lại xe và đem xe cầm lần thứ hai cũng với giá 130.000.000đ bằng giấy chứng minh nhân dân giả đó nhưng lần thứ hai thì bị cáo Đ không biết. Bị cáo thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” thì bị cáo không thừa nhận mà bị cáo chỉ thừa nhận phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bị cáo xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, kết luận giám định, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Chính bị cáo N là người yêu cầu bị cáo Đ cung cấp hình ảnh của bị cáo Đ để làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên là Trần Hoàng A nhưng hình ảnh trên giấy chứng minh nhân dân là Huỳnh Công Đ. Khi có giấy chứng minh nhân dân giả thì bị cáo N sử dụng giấy chứng minh giả này để thực hiện hợp đồng cầm xe ô tô để chiếm đoạt tiền của người bị hại là hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” để thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị hại K. Do đó án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Trong vụ án này bị cáo Đinh Hoàng N có hành vi phạm tội 2 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không nặng, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị

cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới để tòa xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, xử y án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận một phần.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 126/2019/HSST ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng N 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Đinh Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn) năm tù**.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Đinh Hoàng N phải chấp hành tổng hợp hai bản án là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 17/02/2020.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Hoàng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSNDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA TPVL: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CATVL: 1;
- UBND xã PQ, LH: 1;
- Bị cáo: 1;
- TTC: 1.

Lâm Văn Năm